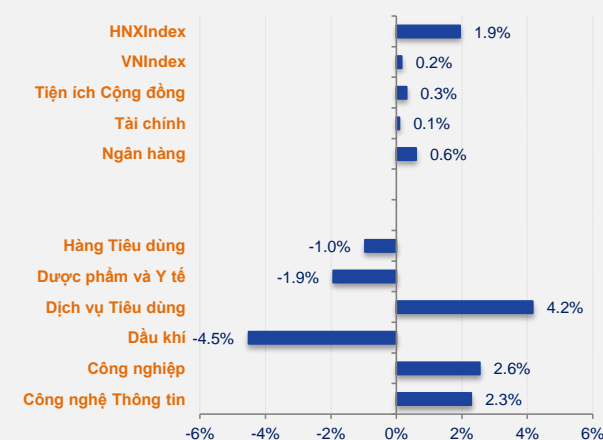


WEEKLY WRAP

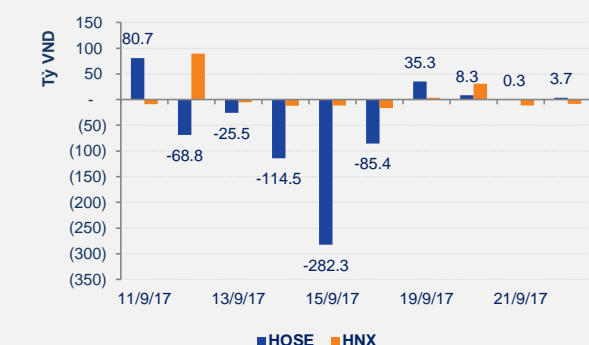
Tuần GD từ: 18/9/2017 - 22/9/2017

| Index Tuần | HOSE | +/- | HNX | +/- |
|---------------------------------|-----------|----------|----------|----------|
| Thống kê thị trường | | | | |
| Index | 807.13 | ↑ 0.2% | 106.52 | ↑ 1.9% |
| KLGD (trCP) | 811.64 | ↑ 3.4% | 371.63 | ↑ 51.8% |
| GTGD (tỷ VND) | 18,176.76 | ↓ -6.0% | 3,847.21 | ↑ 29.7% |
| Tổng cung (trCP) | 1,482.75 | ↑ 13.4% | 568.03 | ↑ 21.2% |
| Tổng cầu (trCP) | 1,461.39 | ↑ 9.2% | 633.09 | ↑ 47.6% |
| Giao dịch NĐT nước ngoài | | | | |
| KL mua (trCP) | 57.08 | ↓ -10.0% | 13.09 | ↑ 51.6% |
| KL bán (trCP) | 58.36 | ↓ -36.3% | 8.66 | ↑ 13.6% |
| GT mua (tỷ VND) | 1,900.87 | ↓ -33.3% | 149.64 | ↓ -14.2% |
| GT bán (tỷ VND) | 1,938.74 | ↓ -40.6% | 150.62 | ↑ 23.0% |

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần thứ năm liên tiếp, với việc HNX-Index có diễn biến tích cực hơn hẳn so với VN-Index. Chỉ số HNX-Index tiếp tục thiết lập được mức đỉnh cao mới tại 106,64 điểm trong phiên giao dịch 22/9. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 1,13 điểm (+0,2%) lên 807,13 điểm; HNX-Index tăng 2,03 điểm (+1,9%) lên 106,52 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với tuần giao dịch trước đó, với trung bình mỗi phiên khoảng 4.400 tỷ đồng giao dịch trên cả hai sàn. Cụ thể, trên HOSE, giá trị giao dịch giảm 6% xuống 18.177 tỷ đồng tương ứng với khối lượng tăng 3,4% lên 812 triệu cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch tăng 29,7% lên 3.847 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 51,8% lên 372 triệu cổ phiếu. KLF là cổ phiếu tăng mạnh nhất tuần qua với mức tăng 55% lên mức giá 6.200 đồng, đồng thời khớp lệnh mạnh nhất toàn thị trường với 86 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường chung tiếp tục tăng điểm, nhưng với diễn biến chủ yếu là giằng co và đi ngang trên sàn HOSE nên các nhóm cổ phiếu chính cũng có diễn biến phân hóa mạnh. Nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng có mức tăng tốt nhất với 4,2% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức tăng của VJC (+6,4%). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin với mức tăng 2,3%, do sự đóng góp của FPT (+2,6%). Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu dầu khí giảm mạnh nhất 4,5% trong tuần qua, nguyên nhân chính là do sự giảm giá của cổ phiếu trực cột PLX (-5,4%). Nhóm dược phẩm và y tế cũng có diễn biến tiêu cực khi mất 1,9% giá trị, các cổ phiếu tiêu biểu như DHG (-4,4%), DHT (-11,7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index duy trì được chuỗi tăng điểm lên tuần thứ năm liên tiếp, nhưng mức tăng đã bị thu hẹp lại rất nhiều. Thanh khoản trên sàn HOSE có sự cải thiện nhưng vẫn chỉ ở mức trung bình. Khối ngoại bán ròng tuần thứ ba liên tiếp cho thấy rủi ro cho xu hướng tăng điểm của thị trường. Diễn biến trong tuần cũng cho thấy, chỉ số VN-Index tỏ ra đuối sức khi vừa chạm đến mốc 810 điểm, khẳng định ngưỡng kháng cự này sẽ là thử thách thật sự trong tuần giao dịch tiếp theo, do có sự hợp thành của cạnh trên đường trendline trung hạn. Dự báo, trong tuần giao dịch 25/9-29/9, VN-Index sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 800-810 điểm, cần bắt phá ra khỏi vùng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn xem xét việc chốt lời các cổ phiếu nếu thị trường tiến đến vùng kháng cự mạnh 810-820 điểm có yếu tố hợp thành là cạnh trên đường trendline trung hạn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu có vị thế tốt và tận dụng những phiên giảm điểm của thị trường để mua vào những cổ phiếu cơ bản tốt ở vùng giá hấp dẫn hơn.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 18/9/2017 - 22/9/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần này, với diễn biến khá tiêu cực với hai phiên tăng điểm, còn lại là ba phiên giảm. Với mức cao nhất trong tuần tại 810,13 điểm và mức thấp nhất trong tuần tại 802,6 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 1,13 điểm (+0,2%) lên 807,13 điểm.

HU1 là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 31% từ 6.750 đồng lên 8.830 đồng, tiếp theo là PNC với mức tăng 26% từ 17.300 đồng lên 21.750 đồng. Ở chiều ngược lại, SCD là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 27% từ 37.500 đồng xuống 27.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm mạnh trong tuần này, với diễn biến tích cực với bốn phiên tăng điểm và chỉ một phiên điều chỉnh. Với mức cao nhất trong tuần tại 106,64 điểm và mức thấp nhất trong tuần tại 104,37 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 2,03 điểm (+1,9%) lên 106,52 điểm.

KLF là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 55% từ 4.000 đồng lên 6.200 đồng, tiếp theo là VTL với mức tăng 38% từ 11.600 đồng lên 16.000 đồng. Ở chiều ngược lại, TH1 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 19% từ 11.100 đồng xuống 9.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 37,86 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,28 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là PVD với 3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KBC với 2,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với khối lượng 4,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 980 triệu đồng. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VKC với 552 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là mã được mua ròng nhiều nhất với khối lượng 8,2 triệu cổ phiếu.

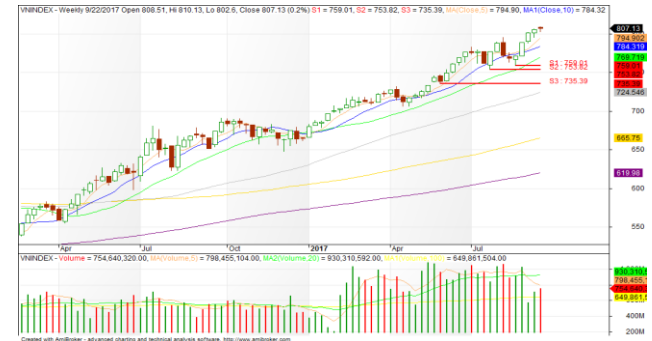
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Cắt giảm 675 điều kiện kinh doanh, lớn chưa từng có trong lịch sử ngành Công thương

Bộ trưởng Công thương Trần Tuấn Anh đã ký quyết định cắt giảm 675 điều kiện đầu tư, kinh doanh, vốn chiếm tới 55,5% tổng số các điều kiện đang tồn tại. Con số này được xem là lớn chưa từng có trong lịch sử ngành.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ năm liên tiếp, chỉ số có lúc đã vượt được mốc 810 điểm. Cây nến tuần đỏ với phần thân nến nhỏ cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư đối với xu hướng thị trường, tâm lý có phần đổi chiều sang tiêu cực. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 784-795 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 810 điểm (đỉnh phiên 19/9). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 725 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch 25/9-29/9, VN-Index sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 800-810 điểm, cần bắt phá ra khỏi vùng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tăng điểm mạnh trong tuần thứ năm liên tiếp, chỉ số chinh phục được mức cao mới tại 106,64 điểm. Cây nến tuần mẫu hình bullish marubozu cho thấy bên mua đã áp đảo được bên bán trong tuần qua. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 102,4-104,3 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 107 điểm. Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 90,7 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch 25/9-29/9, HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm để tiến đến mục tiêu tiếp theo của chỉ số tại 107 điểm, vùng hỗ trợ trên biểu đồ tuần tại 102,4-104,3 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,6 - 36,67 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng

Ngày 22/9 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.450 đồng (tăng 4 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,83 USD/ounce tương ứng 0,45% lên 1.300,63 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,31 điểm tương ứng 0,34% xuống 91,66 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1990 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.3581 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,03 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,12 USD tương ứng 0,21% lên 56,55 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,15 USD tương ứng 0,30% lên 50,70 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/9, chỉ số Dow Jones giảm 53,36 điểm tương ứng 0,24% xuống 22.359,23 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 33,35 điểm tương ứng 0,52% xuống 6.422,69 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 7,64 điểm tương ứng 0,30% xuống 2.500,60 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | CTG | 4,150,890 | PVD | 2,972,973 |
| 2 | HPG | 2,802,920 | KBC | 2,930,620 |
| 3 | SSI | 1,871,410 | VCB | 2,742,260 |
| 4 | SBT | 1,434,990 | DRC | 2,112,160 |
| 5 | DCM | 1,304,590 | MSN | 1,918,260 |

HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | SHB | 8,208,420 | PVS | 3,300,100 |
| 2 | VGC | 380,582 | VKC | 551,538 |
| 3 | SGO | 344,800 | PVE | 265,800 |
| 4 | CEO | 268,300 | VCG | 254,000 |
| 5 | SPI | 236,000 | PHC | 238,800 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| FLC | 7.52 | 7.57 | ↑ 0.66% | 67,156,370 |
| FIT | 12.60 | 12.35 | ↓ -1.98% | 33,728,160 |
| HQC | 3.25 | 3.28 | ↑ 0.92% | 28,584,420 |
| ITA | 4.02 | 4.02 | → 0.00% | 25,884,660 |
| OGC | 2.57 | 2.59 | ↑ 0.78% | 21,012,400 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|-----------|------------|
| KLF | 4.00 | 6.20 | ↑ 55.00% | 86,020,123 |
| SHB | 7.70 | 8.00 | ↑ 3.90% | 67,719,089 |
| PVS | 16.40 | 16.50 | ↑ 0.61% | 24,060,145 |
| PVX | 2.50 | 2.60 | ↑ 4.00% | 23,712,373 |
| OCH | 12.10 | 10.80 | ↓ -10.74% | 19,981,500 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|----------|
| HU1 | 6.75 | 8.83 | 2.1 | ↑ 30.81% |
| PNC | 17.30 | 21.75 | 4.5 | ↑ 25.72% |
| HAR | 11.70 | 13.75 | 2.1 | ↑ 17.52% |
| SVT | 7.80 | 8.92 | 1.1 | ↑ 14.36% |
| BHN | 94.24 | 107.10 | 12.9 | ↑ 13.64% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| KLF | 4.00 | 6.20 | 2.2 | ↑ 55.00% |
| VTL | 11.60 | 16.00 | 4.4 | ↑ 37.93% |
| DL1 | 12.11 | 14.80 | 2.7 | ↑ 22.19% |
| PCG | 8.10 | 9.70 | 1.6 | ↑ 19.75% |
| HHC | 45.60 | 54.50 | 8.9 | ↑ 19.52% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| SCD | 37.50 | 27.50 | -10.0 | ↓ -26.67% |
| RIC | 7.90 | 6.96 | -0.9 | ↓ -11.90% |
| NAV | 7.00 | 6.20 | -0.8 | ↓ -11.43% |
| SMA | 9.60 | 8.60 | -1.0 | ↓ -10.42% |
| APG | 6.24 | 5.71 | -0.5 | ↓ -8.49% |

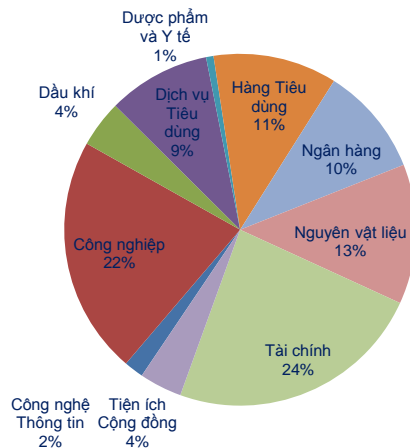
| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| TH1 | 11.10 | 9.00 | -2.1 | ↓ -18.92% |
| RCL | 23.70 | 19.30 | -4.4 | ↓ -18.57% |
| INC | 10.30 | 8.50 | -1.8 | ↓ -17.48% |
| TMB | 7.00 | 5.90 | -1.1 | ↓ -15.71% |
| VC7 | 23.60 | 20.10 | -3.5 | ↓ -14.83% |

(*) Giá điều chỉnh

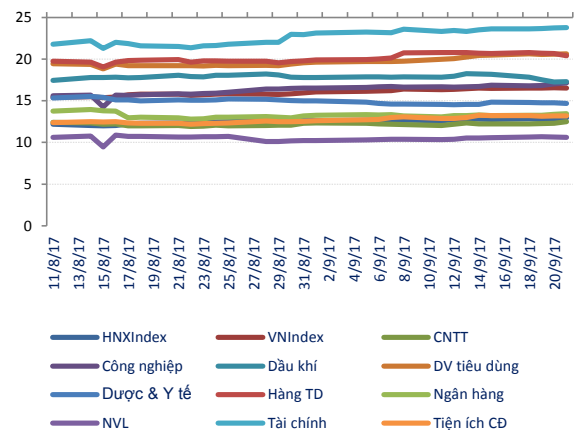


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|--------|--------|------|-----|
| FLC | 67,156,370 | 6.6% | 889 | 8.5 | 0.6 |
| FIT | 33,728,160 | 3.7% | 548 | 22.6 | 1.1 |
| HQC | 28,584,420 | 2.3% | 224 | 14.7 | 0.3 |
| ITA | 25,884,660 | 0.6% | 64 | 62.6 | 0.4 |
| OGC | 21,012,400 | -43.8% | -1,763 | - | 2.1 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| KLF | 86,020,123 | 1.1% | 112 | 55.4 | 0.6 |
| SHB | 67,719,089 | 8.8% | 1,075 | 7.4 | 0.6 |
| PVS | 24,060,145 | 7.2% | 1,928 | 8.6 | 0.7 |
| PVX | 23,712,373 | -0.3% | -26 | - | 0.9 |
| OCH | 19,981,500 | -8.3% | -460 | - | 2.2 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| HU1 | ↑ 30.8% | 2.0% | 342 | 25.8 | 0.6 |
| PNC | ↑ 25.7% | -3.6% | -347 | - | 2.2 |
| HAR | ↑ 17.5% | 0.0% | -3 | - | 1.3 |
| SVT | ↑ 14.4% | 1.8% | 214 | 41.7 | 0.7 |
| BHN | ↑ 13.6% | 11.7% | 3,061 | 35.0 | 4.5 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| KLF | ↑ 55.0% | 1.1% | 112 | 55.4 | 0.6 |
| VTL | ↑ 37.9% | 10.2% | 1,103 | 14.5 | 1.5 |
| DL1 | ↑ 22.2% | 5.0% | 556 | 26.6 | 1.5 |
| PCG | ↑ 19.8% | -1.5% | -167 | - | 0.9 |
| HHC | ↑ 19.5% | 11.0% | 2,302 | 23.7 | 2.7 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| CTG | 4,150,890 | 12.0% | 1,961 | 10.0 | 1.2 |
| HPG | 2,802,920 | 34.2% | 5,390 | 7.0 | 2.1 |
| SSI | 1,871,410 | 13.2% | 2,168 | 11.8 | 1.4 |
| SBT | 1,434,990 | 11.4% | 1,277 | 21.6 | 2.3 |
| DCM | 1,304,590 | 13.9% | 1,576 | 8.8 | 1.2 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|-------|-----|
| SHB | 8,208,420 | 8.8% | 1,075 | 7.4 | 0.6 |
| VGC | 380,582 | 12.8% | 2,017 | 11.3 | 1.6 |
| SGO | 344,800 | 0.1% | 15 | 103.9 | 0.1 |
| CEO | 268,300 | 11.5% | 1,519 | 6.7 | 0.9 |
| SPI | 236,000 | 4.6% | 496 | 12.1 | 0.6 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 214,360 | 44.1% | 7,053 | 20.9 | 8.7 |
| SAB | 170,709 | 33.3% | 7,169 | 37.1 | 12.4 |
| VCB | 135,456 | 15.3% | 2,120 | 17.8 | 2.6 |
| GAS | 131,064 | 19.3% | 4,201 | 16.3 | 3.3 |
| VIC | 129,511 | 4.0% | 654 | 75.1 | 4.8 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 28,788 | 11.5% | 1,666 | 17.5 | 1.9 |
| VCS | 16,184 | 60.7% | 11,950 | 16.9 | 6.5 |
| VGC | 9,693 | 12.8% | 2,017 | 11.3 | 1.6 |
| VCG | 9,055 | 7.3% | 1,233 | 16.6 | 1.5 |
| SHB | 8,954 | 8.8% | 1,075 | 7.4 | 0.6 |



| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK | Loại sự kiện |
|----------------|----------------|-----------|------------|------------|------------------------------------|
| 23/8/2017 | 22/9/2017 | 8/9/2017 | 7/9/2017 | VNL | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 23/8/2017 | 22/9/2017 | 7/9/2017 | 6/9/2017 | COM | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 22/8/2017 | 22/9/2017 | 1/9/2017 | 31/8/2017 | SMB | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 31/8/2017 | 22/9/2017 | 18/9/2017 | 15/9/2017 | TDA | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 8/9/2017 | 22/9/2017 | 0/1/1900 | 22/9/2017 | VJC | Phát hành cổ phiếu |
| 8/9/2017 | 22/9/2017 | 25/9/2017 | 22/9/2017 | TBD | Phát hành cổ phiếu |
| 15/9/2017 | 22/9/2017 | 25/9/2017 | 22/9/2017 | DHC | Phát hành cổ phiếu |
| 15/9/2017 | 22/9/2017 | 25/9/2017 | 22/9/2017 | DHC | Phát hành cổ phiếu |
| 9/10/2015 | 22/9/2017 | 22/9/2017 | 22/9/2017 | ITD | Niêm yết thêm |
| 8/8/2017 | 23/9/2017 | 22/8/2017 | 21/8/2017 | SLS | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 21/8/2017 | 25/9/2017 | 30/8/2017 | 29/8/2017 | HHC | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 18/8/2017 | 25/9/2017 | 25/8/2017 | 24/8/2017 | MBS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 21/8/2017 | 25/9/2017 | 30/8/2017 | 29/8/2017 | KTS | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 22/8/2017 | 25/9/2017 | 31/8/2017 | 30/8/2017 | VGC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 23/8/2017 | 25/9/2017 | 22/9/2017 | 22/9/2017 | STB | Niêm yết thêm |
| 5/9/2017 | 25/9/2017 | 14/9/2017 | 13/9/2017 | ISH | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/9/2017 | 25/9/2017 | 14/9/2017 | 13/9/2017 | DC2 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 7/9/2017 | 25/9/2017 | 14/9/2017 | 13/9/2017 | HLB | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 11/9/2017 | 25/9/2017 | 26/9/2017 | 25/9/2017 | TTH | Phát hành cổ phiếu |
| 11/9/2017 | 25/9/2017 | 26/9/2017 | 25/9/2017 | TTH | Phát hành cổ phiếu |
| 11/9/2017 | 25/9/2017 | 30/8/2017 | 29/8/2017 | KTS | Thay đổi về : Đại hội đồng cổ đông |
| 13/9/2017 | 25/9/2017 | 26/9/2017 | 25/9/2017 | ASM | Phát hành cổ phiếu |
| 15/9/2017 | 25/9/2017 | 22/9/2017 | 22/9/2017 | PTC | Giao dịch cổ phiếu quỹ |
| 18/9/2017 | 25/9/2017 | 22/9/2017 | 22/9/2017 | NCP | Niêm yết mới |
| 16/8/2017 | 26/9/2017 | 28/8/2017 | 25/8/2017 | NSC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 23/8/2017 | 26/9/2017 | 30/8/2017 | 29/8/2017 | ASA | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 25/8/2017 | 26/9/2017 | 5/9/2017 | 1/9/2017 | PNC | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 18/9/2017 | 26/9/2017 | 22/9/2017 | 22/9/2017 | TEL | Niêm yết mới |
| 28/12/2016 | 27/9/2017 | 9/1/2017 | 6/1/2017 | NTB | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 28/8/2017 | 27/9/2017 | 12/9/2017 | 11/9/2017 | DCD | Trả cổ tức bằng tiền mặt |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
